

Dự thảo NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã được Đại hội đồng cổ đông thông Công ty thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Biên bản số xxx/BB-ĐHĐCĐ của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi ngày 30 tháng 5 năm 2025 về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 tại Báo cáo số xxx/BC-TĐĐHĐ của Tổng giám đốc ngày xx tháng 5 năm 2025, với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả thực hiện năm 2024

a) Kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
I	Sản lượng điện (Triệu kWh)			
1	Sản lượng điện sản xuất	3.045	2.745,52	90,2
2	Sản lượng điện thương phẩm	3.020	2.728,08	90,3
II	TỔNG DOANH THU (Tr. đồng)	1.898.540	2.131.242	112,3
1	Doanh thu hoạt động sản xuất điện (bao gồm lãi tiền gửi)	1.855.387	2.059.171	110,9
2	Doanh thu hoạt động tài chính	39.778	66.680	167,6
3	Doanh thu khác	3.375	5.391	159,7
III	TỔNG CHI PHÍ (Tr. đồng)	1.220.832	1.027.417	84,2

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
1	Chi phí hoạt động sản xuất điện (gồm các khoản làm tăng giảm giá điện)	1.217.794	1.023.530	84,0
	<i>Trong đó: Lãi (Lỗ) chênh lệch tỷ giá</i>	<i>(71.209)</i>	<i>30.780</i>	
2	Chi phí hoạt động tài chính	-	-	
3	Chi phí khác	3.038	3.887	127,9
IV	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (Tr. đồng)	677.708	1.103.825	162,9
1	Lợi nhuận hoạt động SXKD điện	637.593	1.035.641	162,4
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	39.778	66.680	167,6
3	Lợi nhuận khác	337	1.504	446,3
V	LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tr. đồng)	542.166	905.915	167,1

b) Kết quả đầu tư xây dựng (ĐT XD) - đầu tư phát triển (ĐT PT) năm 2024

STT	Nội dung	ĐVT	KH 2024	TH 2024	TH/KH (%)
1	Công tác ĐT XD	Tr.đồng	123.180	97.618	79,3
2	Công tác đầu tư, mua sắm TSCĐ	Tr.đồng	36.695	13.852	37,8
Tổng cộng		Tr.đồng	159.875	111.470	69,7

2. Kế hoạch SXKD - ĐT PT - Tài chính năm 2025

a) Kế hoạch SXKD năm 2025

- Các chỉ tiêu SXKD - Tài chính năm 2025

STT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN		
1	Sản lượng điện sản xuất (Tr.kWh)	Tr.kWh	2.879,64
2	Sản lượng điện thương phẩm (Tr.kWh)	Tr.kWh	2.860,24
II	TỔNG DOANH THU		1.967.510
1	DT hoạt động SXKD điện (bao gồm lãi tiền gửi)	Tr.đồng	1.934.202
2	DT hoạt động tài chính	Tr.đồng	27.216
3	DT khác	Tr.đồng	6.092
III	TỔNG CHI PHÍ	Tr.đồng	1.161.725
1	CP hoạt động sản xuất điện (gồm các khoản	Tr.đồng	1.156.242

STT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
	làm tăng giảm giá điện)		
	<i>Trong đó: Lãi (Lỗ) CLTG</i>	Tr.đồng	(60.511)
2	CP hoạt động tài chính	Tr.đồng	
3	CP khác	Tr.đồng	5.483
IV	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr.đồng	805.785
1	LN hoạt động SXKD điện	Tr.đồng	777.960
2	LN hoạt động tài chính	Tr.đồng	27.216
3	LN khác	Tr.đồng	609
V	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Tr.đồng	644.628
VI	CỔ TỨC	%	14

- Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,69
2	Hệ số khả dụng	%	93,84
3	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,50 (mùa lũ: 0%)
4	Doanh thu bán điện tăng thêm	tỷ đồng	90,02

b) Kế hoạch ĐTXD - ĐTPT năm 2025

STT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
1	Kế hoạch ĐTXD	Tr.đồng	100.193
a	Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim	Tr.đồng	49.698
	<i>Trả nợ gốc</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>49.698</i>
b	Dự án NMTĐ Mặt trời Đa Mi	Tr.đồng	50.495
	<i>Trả nợ gốc</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>50.495</i>
2	Đầu tư, mua sắm TSCĐ sử dụng nguồn vốn KHCB	Tr.đồng	38.907
Tổng cộng		Triệu đồng	139.100

Điều 2. Thông qua Báo cáo về tình hình quản trị công ty năm 2024 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025. Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện và quyết định các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua hoặc các vấn đề, nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD của năm 2026 được tổ chức và phải báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất, trừ các trường hợp bắt buộc phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

Điều 3. Thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát.

Điều 4. Phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số tiền (đ)
I	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	930.031.191.602
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	905.914.768.216
	<i>Trong đó: Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	26.162.525.461
2	Lợi nhuận năm trước giữ lại	24.116.423.386
	<i>Trong đó: Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	24.116.423.386
II	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	921.869.724.000
1	Phân phối các quỹ	34.829.724.000
a	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	674.724.000
b	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	22.770.000.000
c	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích thêm theo Điểm b khoản 1 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016	11.385.000.000
2	Chia cổ tức bằng tiền	887.040.000.000
a	Tỷ lệ cổ tức	21%
b	Cổ tức	887.040.000.000
	<i>Trong đó: đã tạm ứng 14%</i>	591.360.000.000
III	LỢI NHUẬN CÒN LẠI SAU KHI PHÂN PHỐI	8.161.467.602

Điều 7. Thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024, kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025 của HĐQT và Ban kiểm soát, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số người	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
-----	----------	----------	----------------	---------------

I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		1.051.377.000	824.496.000
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	01	1.051.377.000	824.496.000
II	BAN KIỂM SOÁT		1.147.560.000	889.356.000
1	Tiền lương Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách	01	814.632.000	631.332.000
2	Thù lao Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách	01	170.004.000	131.760.000
3	Thù lao Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	01	162.924.000	126.264.000
III	TỔNG CỘNG (I+II)		2.198.937.000	1.713.852.000

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị rà soát, điều chỉnh lại quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 phù hợp với quy định, hướng dẫn hiện hành khi quyết toán tiền lương thực hiện năm 2025 và phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 trước ngày 31 tháng 3 năm 2026 và báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất.

Điều 8. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT, HCLĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Văn Quang**